

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **44/2021/DSST**

Ngày 25/11/2021

V/vụ án: “*Tranh chấp
hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Kim Ngân**

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Dương Tấn Đầu**

2. Ông **Nguyễn Phước Lộc**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Hồng Hà** - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa: Bà **Đặng Mỹ Phương** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 80/2021/TLST- DS ngày 18 tháng 3 năm 2021 về vụ án: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2021/QĐXX-DS ngày 01/11/2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Pia** , sinh năm 1964 (Có mặt)

ĐKTT: Tổ 4, kp8 , phường DĐ , thành phố PQ, Kiên Giang

Chỗ ở: ấp SM, xã DT, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang

- *Bị đơn:* Bà **Phúc** , sinh năm 1967 (Có mặt)

Ông **Giỏi** , sinh năm 1965 (Có mặt)

ĐKTT: Tổ 4, kp 8, phường DĐ , thành phố PQ, Kiên Giang

Chỗ ở: Tổ 5, ấp CTN, xã CD, thành phố PQ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện và trong suốt quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Pia trình bày:

Năm 2018 do quen biết nên bà Pia có vay dùm cho vợ chồng ông Giỏi và bà Phúc với số tiền là 100.000.000đ (cụ thể lần thứ nhất vay với số tiền 50.000.000đ vào ngày 12/5/2018 (Âm lịch) nhằm ngày 25/6/2018 (Dương lịch) và 50.000.000đ vào ngày 16/5/2018 (Âm lịch) nhằm ngày 29/6/2018 (Dương lịch), số tiền này là bà Pia đi vay của bà Lệ. Hai bên không thoả thuận thời gian trả nợ nhưng có thoả thuận lãi suất vay là 5%/tháng. Từ khi vay đến nay vợ chồng bà Phúc đóng lãi cho bà Pia được 08 tháng với số tiền 40.000.000đ, sau đó không trả tiền vốn gốc cũng như không đóng lãi cho bà Pia. Theo đơn khởi kiện bà Pia yêu cầu vợ chồng ông Phúc và bà Giỏi trả cho số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi suất theo quy định là 1.125%/tháng từ ngày 16/5/2018 (AL) đến ngày 16/10/2020 là 29 tháng x 1.1250.000đ = 32.625.000 đồng và số tiền lãi còn lại phải trả từ ngày nộp đơn đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án.

Tại phiên toà bà Pia yêu cầu bà Phúc và ông Giỏi phải trả số tiền gốc cho bà là 100.000.000đ và tiền lãi suất tính theo quy định của pháp luật là 1,67%/tháng trên số nợ gốc 100.000.000đ, thời gian tính lãi từ ngày 20/02/2019 (Dương lịch) đến ngày xét xử và yêu cầu trả một lần cả số tiền gốc và lãi.

2. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án bị đơn là bà Phúc và ông Giỏi trình bày:

Bà Phúc và ông Giỏi thống nhất số tiền vay là 100.000.000đ và thời gian vay, thoả thuận lãi suất cũng như thời gian ngưng đóng lãi. Tuy nhiên, việc bà Pia vay tiền của bà Lệ cho vợ chồng bà Phúc, ông Giỏi thì vợ chồng ông, bà không biết.

Trước đây, khi không còn khả năng đóng lãi nữa nên vợ chồng bà Phúc và ông Giỏi có gặp bà Pia xin được trả tiền lãi là 20.000.000đ và tiền gốc 100.000.000đ tổng số tiền vợ chồng bà Pia và ông Phúc trả cho bà Pia là 120.000.000đ nhưng bà Pia không đồng ý nên đã khởi kiện vợ chồng bà đến Toà án.

Nay vợ chồng bà vẫn giữ nguyên ý kiến trả số nợ gốc cho bà Pia là 100.000.000đ và tiền lãi là 20.000.000đ và xin trả dần hàng tháng, mỗi tháng là 2.000.000đ vì do tình hình dịch bệnh kéo dài nên không làm gì ra tiền và gia đình cũng khó khăn. Đối với số tiền lãi vợ chồng bà Phúc và ông Giỏi đã đóng lãi cho bà

Pia là 40.000.000đ thì không yêu cầu tính lại.

3. Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án, cụ thể:

- Về tố tụng: Vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền theo Điều 26, Điều 35 BLTTDS, việc xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS. Về thời hạn chuẩn bị xét xử đã quá thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm, đối với Thư ký thực hiện đúng quy định tại Điều 51 BLTTDS, do đó về phần thủ tục là đúng quy định của pháp luật.

Đối với đương sự đã chấp hành nghiêm quyền và nghĩa vụ của mình theo Điều 70, Điều 71 và Điều 72 BLTTDS. Tại phiên tòa hôm nay các đương sự đều có mặt và chấp hành đúng nội quy phiên tòa theo Điều 234 BLTTDS.

- Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ quy định của các Điều 27 Luật hôn nhân gia đình và Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 BLDS năm 2015. Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả vốn gốc 100.000.000đ và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Đối với tiền lãi đã trả: Các bên có thỏa thuận trả lãi 5%/tháng trên số tiền 100.000.000 đồng tiền vay (tương đương 5%/tháng) là cao so với quy định của pháp luật, nhưng vợ chồng bà Phúc, ông Giỏi không yêu cầu tính lại tiền lãi đã trả nên cần ghi nhận ý kiến này.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng và thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”, nên pháp luật áp dụng để giải quyết tranh chấp là Bộ luật dân sự 2015. Theo quy định tại Điều 26; 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên toà bà Phúc và ông Giỏi thừa nhận việc vay tiền theo lời trình bày của bà Pia là đúng. Trong thời gian 08 tháng đầu, bà Phúc và ông Giỏi đã trả cho bà Pia 40.000.000 đồng tiền lãi; đến nay ông, bà còn nợ bà Pia số tiền vốn gốc là 100.000.000 đồng. Bà Phúc và ông Giỏi xin được trả thêm số tiền lãi là 20.000.000đ, cộng với số tiền vay 100.000.000 đồng, tổng cộng là 120.000.000đ; bà Phúc và ông Giỏi xin trả dần số tiền gốc và lãi mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, tuy nhiên bà Pia không chấp nhận.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Pia là phù hợp với quy định tại Điều 280; khoản 1 Điều 468; khoản 2 Điều 469 BLDS. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Pia về việc buộc vợ chồng bà Phúc và ông Giỏi phải trả số tiền vay là 100.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật là 1,67%/tháng trên số tiền gốc 100.000.000 đồng. Thời gian tính lãi từ ngày 20/02/2019 (dương lịch) đến ngày xét xử 25/11/2021 là 33 tháng 05 ngày, tổng tiền lãi là 55.388.350 đồng. Như vậy tổng cộng bà Phúc và ông Giỏi phải trả cho bà Pia số tiền gốc và lãi là 155.388.350 đồng.

Về tiền lãi đã trả là 40.000.000 đồng, do các đương sự không ai yêu cầu tính lại số tiền lãi này, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Án phí: Yêu cầu khởi kiện của bà Pia được chấp nhận nên bà Pia không phải chịu tiền án phí. Bà Phúc và ông Giỏi phải chịu án phí có giá ngạch trên số tiền 155.388.350 đồng, thành tiền án phí là 7.769.417 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 26, 35; khoản 1 Điều 147; Điều 266; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Áp dụng Điều 280, 463, 468, 469 Bộ luật dân sự 2015;
- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Pia đối với bà Phúc và ông Giỏi .

2. Buộc bà Phúc và ông Giới phải trả cho bà Pia số tiền vay là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) và số tiền lãi là 55.388.350 đồng (*Năm mươi lăm triệu, ba trăm tám mươi tám ngàn, ba trăm năm mươi đồng*); tổng cộng là 155.388.350 đồng (*Một trăm năm mươi lăm triệu, ba trăm tám mươi tám ngàn, ba trăm năm mươi đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành không trả hoặc trả không đầy đủ khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định của pháp luật dân sự theo Điều 357 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa trả.

3. Về án phí:

- Bà Pia không phải chịu án phí.
- Bà Phúc và ông Giới phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.769.417 đồng (*Bảy triệu, bảy trăm sáu mươi chín ngàn, bốn trăm mười bảy đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, báo cho các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tp PQ;
- Chi cục Thi hành án DS tp PQ;
- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Võ Kim Ngân